

LỊCH GIẢNG KHỐI DƯỢC (NĂM HỌC: 2025 - 2026)

TUẦN	LỚP	DUỢC1	DUỢC2	DUỢC3	DUỢC4	DUỢC5
09	Học tại GD:					
03/11-07/11	THỜI GIAN HỌC					
THỨ	08g00 - 08g50	PPH	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	TT. THUD1/THUD2
	09g00 - 09g50	PPH	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	TT. THUD1/THUD2
	10g00 - 10g50	PPH	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	TT. THUD1/THUD2
	11g00 - 11g50		TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	TT. THUD1/THUD2
HAI		208 A2				
	13g00 - 13g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
	14g00 - 14g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
	15g00 - 15g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
03/11/2025	16g00 - 16g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
						8 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	DDTH
	09g00 - 09g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	DDTH
	10g00 - 10g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	DDTH
	11g00 - 11g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	DDTH
BA		3.01 TTXN	5.01 TTXN		208 A2	8 KHU B
	13g00 - 13g50	VẬT LÝ	TT.VS1	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DXHH
	14g00 - 14g50	VẬT LÝ	TT.VS1	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DXHH
	15g00 - 15g50	VẬT LÝ	TT.VS1	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DXHH
04/11/2025	16g00 - 16g50	VẬT LÝ	TT.VS1	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DXHH
		3.01 TTXN				5 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
	09g00 - 09g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
	10g00 - 10g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
	11g00 - 11g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
TU		YD-KHHV	4.01 TTXN			DXHH
	13g00 - 13g50	YD-KHHV				DXHH
	14g00 - 14g50	YD-KHHV		THI GK HD1		DXHH
	15g00 - 15g50	YD-KHHV		THI GK HD1		DXHH
05/11/2025	16g00 - 16g50					
		3.01 TTXN		208 A2		8 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50	TRIỆT HOC MLN	TT. HPT 3	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	DDTH
	09g00 - 09g50	TRIỆT HOC MLN	TT. HPT 3	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	DDTH
	10g00 - 10g50	TRIỆT HOC MLN	TT. HPT 3	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	DDTH
	11g00 - 11g50	TRIỆT HOC MLN	TT. HPT 3	TT. HD1	TT. DL1/BC2/DLY3	DDTH
NĂM		3.01 TTXN				8 KHU B
	13g00 - 13g50	KTCT	TT. HPT 4	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
	14g00 - 14g50	KTCT	TT. HPT 4	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
	15g00 - 15g50	KTCT	TT. HPT 4	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
06/11/2025	16g00 - 16g50	KTCT	TT. HPT 4	TT. HD2	TT. DL2/BC3/DLY4	KTDN
		3.01 TTXN				8 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50	GPĐC	LSĐCSVN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
	09g00 - 09g50	GPĐC	LSĐCSVN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
	10g00 - 10g50	GPĐC	LSĐCSVN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
	11g00 - 11g50	GPĐC	LSĐCSVN	TT. HD3	TT. DL3/BC4/DLY1	TT. THUD1/THUD2
SÁU		208 A2	4.01 TTXN			
	13g00 - 13g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DDTH
	14g00 - 14g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DDTH
	15g00 - 15g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DDTH
07/11/2025	16g00 - 16g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2	TT. HD4	TT. DL4/BC1/DLY2	DDTH
		208 A2				8 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50		TT.VS3	IPE		KTYT
	09g00 - 09g50		TT.VS3	IPE		KTYT
	10g00 - 10g50		TT.VS3	IPE		KTYT
	11g00 - 11g50		TT.VS3	IPE		KTYT
BẢY						8 KHU B
	13g00 - 13g50		TT.VS4			KTYT
	14g00 - 14g50		TT.VS4			KTYT
	15g00 - 15g50		TT.VS4			KTYT
08/11/2025	16g00 - 16g50		TT.VS4			KTYT
						8 KHU B